TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM **CÔNG TY TNHH MTV** **IN TEM BƯU ĐIỆN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/TTr- INTEM	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc công bố thông tin doanh nghiệp năm 2021 theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Kính trình: Chủ tịch công ty TNHH MTV In tem Bưu điện

Ý kiến chỉ đạo:

24 03 2022

Đồng ý

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc thực hiện công bố thông tin của các Doanh nghiệp nhà nước, nhằm đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và giám sát của cơ quan Nhà nước và của xã hội.

Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện kính trình Chủ tịch Công ty phê duyệt nội dung công bố thông tin của Công ty để thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Công ty, báo cáo về Tổng công ty Bưu diện Việt nam, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ thông tin truyền thông.

Các phụ lục đính kèm như sau:

- Phụ lục I: Thông báo người đại diện pháp luật;
- Phụ lục II: Giấy uỷ quyền thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục III: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp (2021-2025)
- Phụ lục IV: Công bố Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022.
- Phụ lục V: Công bố Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2021 và 03 năm gần nhất (2018-2020).
- Phụ lục VI: Công bố Báo cáo kết quả các nhiệm vụ công ích xã hội năm 2021.
- Phụ lục VII: Công bố tình hình thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp năm 2021.
- Phụ lục VIII: Công bố Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2021.
- Phụ lục IX: Công bố Báo cáo tài chính năm 2021 (đính kèm BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)
- Phụ lục X: Công bố Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2021

Kính trình Chủ tịch xem xét và phê duyệt nội dung công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, P.TCKT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

- Phụ lục I: Thông báo người đại diện theo pháp luật thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục II: Giấy uỷ quyền thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục III: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp (2021-2025);
- Phụ lục IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022;
- Phụ lục V - Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2021 và 03 năm gần nhất;
- Phụ lục VI: Báo cáo kết quả các nhiệm vụ công ích xã hội năm 2021;
- Phụ lục VII:Tình hình thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp năm 2021;
- Phụ lục VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2021;
- Phụ lục IX: Báo cáo tài chính năm 2021;
- Phụ lục X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2021.

PHỤ LỤC I

THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số:…..	*TPHCM, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Thông tin truyền thông;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Tên giao dịch của doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Mã số doanh nghiệp: 0300441502

Địa chỉ liên lạc: 270 Lý Thường Kiệt, Phường14, Quận 10, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.38654312 Fax: 84.28.38654307

Email: intem@vnpost.vn.

Website: *http://www.intemvina.com.vn*

Sau đây chứng nhận: **Ông Lâm Văn Tùng**

Điện thoại liên hệ: (028)38669047. Email: tunglv.intem@vnpost.vn.

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám Đốc

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện, được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N:0300441502-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC II

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số:	*TPHCM, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Thông tin truyền thông;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Tên giao dịch của doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Mã số doanh nghiệp:0300441502

Địa chỉ liên lạc: 270 Lý Thường Kiệt, Phường14, Quận 10, TP. HCM

Website: : *http://www.intemvina.com.vn*

Sau đây chứng nhận: Ông (Bà): **Ông Lâm Văn Tùng**

Điện thoại liên hệ: 0938337789 Email: tunglv.in tem@vnpost.vn

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám đốc

Là người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin của **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số:	*TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tại văn bản số 206/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2016)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu chung

- Tên công ty: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN**
- Tên viết tắt: **IN TEM BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: POSTS STAMPS PRINTING ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên.
- Chức năng kinh doanh:

+ In các loại tem bưu chính dùng trong nước và xuất khẩu.

+ In các loại bưu ảnh, phong bì có tem và phong bì phổ thông.

+ In các loại ấn phẩm, sổ sách, tài liệu chuyên dùng cho ngành Bưu điện và xã hội.

+ Kinh doanh các loại vật liệu, bao bì, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và nhu cầu xã hội;

- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.
- Trụ sở chính: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 38661300 – Fax: (08) 3865 4307
- Email: khkd.intem@vnpost.vn; Website: www.intemvina.com.vn

2. Lịch sử phát triển

Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện, tiền thân là Xí nghiệp In tem Bưu điện, được thành lập theo Quyết định số 280/CT ngày 07/9/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1129/QĐ-TCCB ngày 25/9/1985 của Tổng cục Bưu điện với chức năng chủ yếu là in tem và các sản phẩm bưu ảnh, phong bì, ấn phẩm, sổ sách, tài liệu chuyên dùng cho ngành bưu điện và xã hội.

Ngày 25/12/2002 Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra quyết định số 530/QĐ-TCCB/HĐQT về việc đổi tên Xí nghiệp In tem Bưu điện thành Công ty In tem Bưu điện.

Đến ngày 20/07/2010 Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 134/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCB về việc chuyển Công ty

In tem Bưu điện thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In tem Bưu điện cho đến nay.

3. Năng lực sản xuất

Khi mới thành lập, Xí nghiệp chỉ có một số thiết bị in ấn cũ được tiếp nhận sau ngày 30/4/1975, bao gồm: 03 máy offset đặt tay, khổ 16 trang; 02 máy typo; và một số thiết bị phụ trợ cũ.

Đến nay, Công ty đã trang bị thêm thiết bị in ấn hiện đại như hệ thống chế bản điện tử CTP Heidelberg và máy in offset 5 màu khổ lớn Heidelberg CD 102-5, tổng số trang thiết bị hiện có của Công ty là 36 thiết bị trong đó có 15 thiết bị phục vụ in tem và các sản phẩm ấn phẩm cao cấp cataloge, brochure quảng cáo, nhãn mác, bao bì, túi giấy, lịch block, lịch để bàn, lịch treo tường,…

4. Diện tích xây dựng, đất đai

Tổng diện tích đất theo hợp đồng: 5789,35 m^2

Diện tích nhà xưởng, kho, phòng làm việc, hội họp: 4.837,35 m^2

Hệ thống tường rào đã được xây cao 3,2m khép kín toàn bộ Công ty, ngăn cách riêng với bên ngoài đủ điều kiện bảo vệ Công ty.

Từ năm 2014 đến nay, Công ty tập trung, cải tạo sửa chữa và nâng cấp văn phòng làm việc, xưởng sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường đem lại niềm tin cho khách hàng, đây cũng là mục tiêu chiến lược của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Định hướng phát triển:

- Chuyển đổi trọng tâm sản phẩm sang nhãn mác, bao bì, sản phẩm chất lượng cao cho các chuỗi phân phối hàng hóa quy mô lớn, hỗ trợ cho TMĐT, hỗ trợ nông sản Việt ra toàn cầu.

- Hợp tác với các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty và các đối tác của Tổng công ty, mang đến giải pháp toàn diện cho khách hàng.

- Mở rộng thị trường ra toàn quốc, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu khách hàng.

- Tham gia các chuỗi cung ứng bền vững thông qua việc xây dựng bộ quy tắc trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như ILS, BSCI;

- Vững mạnh về tổ chức sản xuất, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống và vật chất, tinh thần cho người lao động

2. Mục tiêu phát triển:

- Tổng doanh thu tăng từ 10% đến 14%/năm, tăng trưởng bình quân cả giai đoạn là 13%/năm, đến năm 2025 đạt 450 tỷ đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu hàng năm đạt từ 8,94% đến 11,32%;

- Thu nhập bình quân của người lao động: tăng trưởng bình quân cả giai đoạn là 22%, đến năm 2025 đạt 25 triệu đồng/người/tháng;

- Tỷ trọng doanh thu ngoài ngành đạt từ 39% đến 41% trong tổng doanh thu.

3. Kế hoạch triển khai:

3.1. Mục tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025
1	Tổng doanh thu	277.825	306.850	348.941	393.294	450.000	113%
2	Tổng chi phí	267.555	297.850	338.941	381.294	435.000	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.270	9.000	10.000	12.000	15.000	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.180	7.168	7.968	9.568	11.968	110%
5	Nộp ngân sách	15.779	15.297	17.380	19.371	21.506	108%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	10,20%	8,94%	9,94%	9,05%	11,32%	103%
7	Tiền lương bình quân Người lao động	11,222	13,5	16,0	20,0	25,0	122%
8	Năng suất lao động bình quân	270,535	263,0	276,0	290,0	305,0	103%

3.2. Kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ, thị trường:

a. In tem và các sản phẩm liên quan đến tem:

- Sản phẩm cốt lõi của công ty.

- Đảm bảo chất lượng và sản lượng in theo yêu cầu của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bưu chính Lào và Campuchia.

- Tìm kiếm thị trường nước ngoài để phát triển thêm mảng in tem xuất khẩu.

b. Các sản phẩm phục vụ ngành:

Phát triển các sản phẩm in phục vụ nhu cầu sản xuất của ngành như ấn phẩm nghiệp vụ, phong bì, sản phẩm in cao cấp phục vụ nhu cầu đào tạo, nhu cầu truyền thông.

c. Các sản phẩm phục vụ ngoài ngành

- Phát triển nhiều kênh bán hàng để nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh; áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; phát triển thị trường quốc tế.

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Hiện đại hoá trang thiết bị:

- Đầu tư mới công nghệ, khép kín quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất.

- Đầu tư các loại máy móc, thiết bị công nghệ cao phục vụ cho sản xuất: sổ sách, các loại hộp, bao bì có chất lượng cao và đa dạng về mẫu mã; sản xuất tem nhãn...

- Xây dựng định hướng chuyển đổi số;

- Ứng dụng CNTT trong khâu sản xuất, quản lý, bán hàng;

- Nghiên cứu công nghệ in mới;

- Ứng dụng công nghệ số hóa trong quản lý, công nghiệp 4.0 vào ngành in, trong đó tập trung việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, phân phối sản phẩm thông qua ứng dụng số hóa.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn đồng bộ về hạ tầng, máy móc thiết bị, công nghệ, quản lý cho các tổ chức in ấn.

- Về sản phẩm: nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp. Xác định được các sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp phù hợp với từng thị trường, đối tượng khách hàng, mục tiêu sản phẩm cần phát triển.

- Cơ cấu mặt hàng kinh doanh: phù hợp về số lượng, chủng loại, cân đối về tỷ trọng các loại hàng hóa đảm bảo tính bền vững.

- Chất lượng: chú trọng vào việc nâng cao chất lượng hàng hoá và dịch vụ.

4.2 Hợp tác, liên kết:

- Tăng cường và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ, hợp tác với các đơn vị trong nội bộ của Tổng công ty; tận dụng và tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty để hợp tác, liên kết với các khách hàng là đối tác của Tổng công ty.

- Hợp tác liên kết với các đối tác khác nhằm tăng cường năng lực tài chính, kinh nghiệm, tiếp thu chuyển giao công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên đồng thời tiếp thu được phong cách quản lý hiện đại cho đội ngũ lãnh đạo của Công ty.

4.3 Đổi mới công tác quản trị và điều hành:

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, tiêu dùng vật tư theo định mức, tránh lãng phí nhằm giảm chi phí nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm. Thay đổi phương thức thanh toán, cơ chế khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh... để nhanh thu hồi các khoản phải thu, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn quá lâu.

- Tổ chức hợp lý quá trình sản xuất, thành lập/giảm tải các bộ phận theo nhu cầu, tăng cường kỷ luật, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất bằng các hình thức khuyến khích tinh thần lao động, tiết kiệm, sáng tạo.

4.4 Phát triển nguồn nhân lực:

- Phát triển quy mô và chất lượng lao động để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Tổ chức đào tạo, huấn luyện kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, kinh doanh cho cán bộ chủ chốt, lao động lành nghề đảm bảo nguồn cán bộ và lao động có chất lượng ổn định, phát huy nhân tố con người để tiếp thu tốt các thành tựu khoa học kỹ thuật, cách thức quản lý hiện đại thông qua đào tạo tại chỗ, các chương trình ngắn hạn và dài hạn tại các trung tâm đào tạo có chất lượng, uy tín.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số:	*TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 tạm giao đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số 02/BĐVN-HĐTV-KHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021			
		KH 2021	TH 2021	% so KH 2021	% so TH 2020
A	TỔNG DOANH THU	106.400	119.326	112,1	100,0
B	TỔNG CHI PHÍ	99.916	112.539	112,6	100,3
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	6.484	6.787	104,7	94,8
D	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	5.151	5.809	112,8	93,7
E	NỘP NGÂN SÁCH	9.000	9.202	102,2	146,3
F	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.000	50.000	100,0	100,0
G	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ/VỐN CHỦ SỞ HỮU	10,3%	11,62%	112,8	93,7

• **Về doanh thu:** Tổng doanh thu phát sinh năm 2021 là 119.326 triệu đồng, đạt 112,1% kế hoạch; tương đương với doanh thu cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Doanh thu in tem trong nước thực hiện 3.587 triệu đồng, đạt 85,4% kế hoạch, giảm 28,9% so với cùng kỳ năm trước, do sản lượng in tem giảm.

- Doanh thu in tem xuất khẩu thực hiện 679 triệu đồng, đạt 135,8% kế hoạch, tăng 138,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu in VHP thực hiện 69.344 triệu đồng, đạt được 111,1% kế hoạch, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu bán hàng hóa thực hiện 32.591 triệu đồng, đạt được 110,7% kế hoạch, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hợp tác cơ sở hạ tầng với đối tác thực hiện 4.122 triệu đồng, đạt được 128,8% kế hoạch, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác thực hiện 8.797 triệu đồng, đạt được 133,3% kế hoạch, tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện 181 triệu đồng, đạt được 452,5% kế hoạch, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu nhập khác thực hiện 25 triệu đồng, đạt được 125% kế hoạch, giảm 26% so với cùng kỳ năm trước.

• **Về chi phí:** Tổng chi phí phát sinh năm 2021 là 112.539 triệu đồng, vượt 12,6% kế hoạch; tương đương chi phí cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Chi phí khấu hao TSCĐ thực hiện 3.467 triệu đồng, tương đương chi phí kế hoạch, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước, do tăng khấu hao máy 5 màu.

+ Chi phí sửa chữa TSCĐ thực hiện 944 triệu đồng, đạt 94,4% so với kế hoạch, giảm 60% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí tiền lương thực hiện 14.134 triệu đồng, tăng 3% so với kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm trước. Tiền lương bình quân của Người lao động tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí còn lại, bao gồm cả giá vốn hàng bán, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền, thực hiện 46.926 triệu đồng, tăng 9,5% so kế hoạch và tăng 5,7 % so cùng kỳ năm trước.

• **Về lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế năm 2021 thực hiện 6.787 triệu đồng, đạt 104,7% kế hoạch; giảm 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do giảm doanh thu hợp tác cơ sở hạ tầng và phát sinh các chi phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

• **Tỷ suất LNST/VCSH**

Tỷ suất LNST/VCSH năm 2021 là 11,62%, đạt 112,8% kế hoạch, giảm 6,3% so cùng kỳ năm trước. Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 (số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm là 419 triệu đồng).

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021:

Công ty đã thực hiện theo đúng kế hoạch đăng ký từ đầu năm, theo đúng định hướng và chiến lược phát triển đến năm 2030 của Công ty, các máy móc thiết bị mới được đầu tư như sau:

Trong năm 2021, công ty đã đầu tư các tài sản cố định:

+ Máy đóng sách keo nhiệt K5

+ Máy cắt, bế giấy (bế hộp caton khổ lớn) ký hiệu: ML -1200

+ Máy bôi keo băng tải hút tự động, ký hiệu: ZH-850

+ Máy luồn (ép) lò xo (gáy sổ tay, lịch) Ký hiệu: DWC-20A

+ Máy đục lỗ giấy (lịch), ký hiệu: CK-620

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

1. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	KH 2022	
		TH 2021	KH 2022	% so TH 2021
A	Tổng doanh thu phát sinh	119.326	306.850	257,2
B	Tổng chi phí	112.539	296.550	263,5
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.787	10.300	151,8
D	Nộp ngân sách	9.202	9.652	104,5

2. Các giải pháp chủ yếu:

Nhằm để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Công ty cần có chiến lược phát triển cũng như đưa ra được những giải pháp phù hợp, cụ thể như sau:

2.1 Công tác kế hoạch SXKD:

- Tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn hàng các đơn vị ngoài ngành (khách hàng có doanh thu nhỏ, không phải tham gia đấu thầu). Có chính sách tốt về giá, dịch vụ, khuyến mãi… để chăm sóc các khách hàng hiện hữu đã sử dụng sản phẩm của Công ty.

- Tiếp tục duy trì kiểm soát tốt về chất lượng vật tư, hàng hóa đầu vào của nhà cung cấp để hỗ trợ tối đa bộ phận sản suất, đáp ứng về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.

- Tập trung khai thác triệt để thị trường, khách hàng trong Tổng công ty. Tổ chức các kênh bán hàng thông qua mạng lưới các Bưu điện tỉnh, thành phố; kết hợp bán hàng trực tuyến và bán hàng trực tiếp. Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu thật hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và các cam kết về tiến độ giao hàng với khách hàng. Xây dựng cơ chế chính sách hoa hồng, khuyến mại với khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty bằng nhiều hình thức khác nhau.

2.2 Về công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch định kỳ công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời gian giao hàng và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện dự án số 3 "Đầu tư máy dán hộp cho Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện" đã được phê duyệt trong năm 2021.

2.3 Công tác tài chính kế toán:

- Tổ chức quản lý thu, chi, tồn quỹ tiền mặt an toàn không để xảy ra mất mát, thất thoát, bảo đảm an toàn ngân quỹ.

- Dự báo dòng tiền kinh doanh, cân đối nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh

doanh, đảm bảo chi trả lương, thưởng cho Người lao động và các khoản phải trả khác.

- Tăng cường công tác thu hồi nợ, giảm tỷ lệ nợ phải thu quá hạn.
- Chuẩn bị các công tác kế toán sau sáp nhập với Công ty Datapost.
- Cải tiến quy trình quản lý kho, bố trí và sắp xếp lại mặt bằng kho để đảm bảo quản lý tốt hàng tồn kho.

2.4 Công tác chất lượng:

- Đánh giá lại toàn bộ hệ thống ISO và tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và môi trường 14001:2015 tại Công ty.
- Tiếp tục duy trì tốt quy trình quản trị màu PCM, đảm bảo chất lượng sản phẩm in theo tiêu chuẩn quốc tế G7.
- Đánh giá cấp chứng nhận quốc tế: Chứng nhận Tiêu chuẩn lao động quốc tế ILS Walt Disney, Chứng nhận Tiêu chuẩn quốc tế về Tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh BSCI, Chứng nhận Tiêu chuẩn quốc tế về truy xuất nguồn gốc FSC (Bảo vệ rừng và môi trường); Chứng nhận Tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo trách nhiệm xã hội Sedex.
- Tiếp tục hiệu chỉnh và cải tiến các quy trình, hướng dẫn khi có thay đổi để phù hợp với thực tiễn hoạt động tại Công ty.

2.5 Công tác nhân sự - tiền lương:

- Đào tạo, nâng cao đội ngũ cán bộ lành nghề góp phần hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao trong năm 2022 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của Công ty.
- Đào tạo lại lao động hiện có, đào tạo lao động tuyển mới nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật được cập nhật với các kiến thức, kỹ năng mới tạo điều kiện áp dụng khoa học tiên tiến vào doanh nghiệp tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ trong và ngoài ngành.
- Rà soát, điều chỉnh kịp thời đơn giá các loại sản phẩm có đơn giá không phù hợp nhằm giúp người lao động ổn định thu nhập, yên tâm công tác.

2.6 An toàn vệ sinh lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đến các đơn vị đối với công tác ATVSLĐ. Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và CBCNV trong công tác đảm bảo ATVSLĐ.

2.7 An ninh - Quốc phòng

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị của Tổng công ty về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; bảo đảm ANCT, TT, ATXH năm 2021. Chủ động phối hợp với chính quyền, công an địa phương xây dựng phương án phòng, chống các loại tội phạm.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN
M.S.D.N: 0300441502-C.T.T.N.H.H
QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
	TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Số:

Năm báo cáo: 2021

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (2018-2020):

Sản phẩm sản xuất chủ yếu là tem bưu chính và các sản phẩm in ấn khác. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách... chi tiết tại Biểu 01 kèm theo.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (từ năm 2018 đến 2020):

Trong giai đoạn này, Công ty bắt đầu thực hiện dự án đầu tư theo quyết định tăng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Năm 2019, đã đầu tư Hệ thống chế bản điện tử CTP và năm 2020 đầu tư Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động, hoàn thành và quyết toán dự án đầu tư.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...):

- Quyết định số 147/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 27/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc tăng vốn đầu tư của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện (vốn điều lệ mới: 50 tỷ đồng);

- Ngày 16/01/2018, Công ty nhận bổ sung vốn từ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, tăng vốn điều lệ Công ty lên đến 50 tỷ đồng.

- Quyết định số 162/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

- TCT hỗ trợ đối với tiêu dùng nội bộ: Tổng công ty có chủ trương sử dụng tối đa sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty theo QĐ số 581/QĐ-BĐVN ngày 28/4/2021.

- TCT hỗ trợ phát triển khách hàng lớn: Tổng công ty hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận với các đối tác, khách hàng lớn là các đối tác của Tổng công ty.

- Công ty đầu tư mới hệ thống máy in offset tờ rời 5 màu khổ lớn tự động

Heidelberg Speedmaster CD 102 – 05, Hệ thống chế bản điện tử CTP Heidelberg Suprasetter A106 System, giúp quy mô, năng lực sản xuất của Công ty được nâng cao và mở rộng.

- Chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001. Xây dựng quy trình quản trị màu PCM và hệ thống in thử khớp màu in offset. Đã có chứng chỉ G7 (Master Facility Colorspace) - Hệ thống quản trị màu theo tiêu chuẩn Quốc tế, là cơ sở, công cụ hiệu chuẩn, giám sát chất lượng sản phẩm in ấn đạt cấp quốc tế.

Khó khăn:

- Thị trường ngành giấy đã có nhiều biến động: năm 2018, hầu hết các loại giấy đều tăng giá từ 10-20%. Giá giấy liên tục tăng, hoàn toàn phụ thuộc trực tiếp vào các nhà sản xuất và đến cuối năm 2019 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt vì một số lý do sau:

+Giá nguyên vật liệu sản xuất tăng do sự khan hiếm nguồn cung gỗ, bột giấy, sự tăng giá than và xăng dầu.

+ Trung Quốc - thị trường cung ứng giấy lớn nhất Châu Á, sự khan hiếm giấy đưa họ thực hiện việc đầu cơ, làm tác động mạnh mẽ đến thị trường Indonexia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam cũng khan hiếm và thiếu hụt nguyên liệu thường xuyên.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp liên tiếp trong năm 2020, 2021, việc cách ly xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến đơn vị. Sản lượng tiêu thụ giảm trong khi giá thành sản phẩm tăng. Đồng thời, việc tìm kiếm khách hàng mới vẫn gặp nhiều khó khăn.

- Các sản phẩm dịch vụ của Công ty sẽ sụt giảm mạnh vì ảnh hưởng của dịch Covid 19 như tập học sinh, cùng với công nghệ thông tin phát triển làm ấn phẩm nội ngành giảm do tự in trên các phần mềm tin học.

- Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng của người dân, khách hàng sẽ hạn chế rất nhiều do sự sụt giảm về thu nhập, mất việc làm,... cũng làm cho sản lượng hàng hóa khó tăng trưởng trong thời gian tới.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...):

- Sau thực hiện đầu tư Hệ thống chế bản điện tử CTP và Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động, Công ty bắt đầu mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác tiếp thị, phát triển khách hàng ngoài ngành, giữ và duy trì khách hàng hiện hữu, từng bước nâng cao thị phần trong lĩnh vực in ấn.

- Đồng thời, Công ty đăng ký tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội Sedex, ILS Walt Disney để Công ty phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của NLĐ, khẳng định uy tín và vị thế của Công ty In tem với xã hội và thu hút thêm nhiều đối tượng khách hàng mới.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0300441502-C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN
QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Tùng

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tem bưu chính		x	x	x	x
b)	Sản phẩm in ấn khác		x	x	x	x
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	115,47	126,97	119,3	119,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,76	9,45	7,16	6,78
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,18	11,07	6,29	9,20
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (*nếu có*)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	80	80	82	80
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12,34	12,826	14,048	14,134
a)	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,36	1,37	1,49	1,50
b)	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	10,98	11,46	12,55	12,64

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

- Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)												

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0300441502-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN

MST: 0300441502

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 21 tháng 03 năm 2022

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH (Không có)

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	.... %	.... %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	.... %	.... %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	*(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)*				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		.....tr.đ	.....tr.đ	.... %	.... %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		.....tr.đ	.....tr.đ	.... %	.... %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng "ISO 9001:2015 và ISO 14001" trong việc quản lý môi trường, trong đó kiểm soát về chất thải, an toàn hóa chất vá bảo tồn tài nguyên.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: có tham gia các hoạt động từ thiện.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: không có nợ quá hạn thanh toán với

nhà cung cấp.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

Chuyên môn và Công Đoàn Công ty luôn quan tâm đến Người lao động như tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm con người, tổ chức tham quan nghỉ mát và các chế độ phúc lợi khác. Trong năm, công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của Người lao động.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN
MST: 0300441502

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 21 tháng 03 năm 2022

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	**CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON (CẤP 1)**														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)	X												Giữ nguyên Cty TNHH MTV In tem Bưu điện	
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần														

	chi phối (cấp 2)														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)														
II	**CÁC CÔNG TY TNHH MTV DO NN LÀM CHỦ SỞ HỮU**														

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao ;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có)

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN M.S.D.N: 0300441502 C.T.T.N.H.H QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN

Số: ...../BC-INTEM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số... ngày... tháng ... năm.....)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác *(nếu có)*					
I. Chủ tịch	Đinh Như Hạnh	1962	Chủ tịch	- Phó tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Chủ tịch	Không chuyên trách	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	- Phó Giám đốc, Giám đốc Bưu điện Tỉnh - Trưởng Ban KHĐT	-Phó Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Trưởng Ban, Ban KHĐT Tổng công ty	Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty

				Công ty TNHH 1 thành viên Tem Bưu chính			Tổng công ty BĐVN - Phó Tổng Giám đốc	- Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	
II. Giám đốc	Lâm Văn Tùng	1973	Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học CNTT; Quản trị kinh doanh	Công nghệ thông tin; Quản trị KD	-	Quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty
III. Phó Giám đốc	Nguyễn Văn Triên	1961	Phó Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học– Vô tuyến điện	Sản xuất	-	Quản lý điều hành sản xuất Công ty
IV. Kế toán trưởng	Lê Thị Tròn	1978	Kế toán trưởng	-	Chuyên trách	Đại học Kế toán; ĐH Bưu chính Viễn thông	Kế toán	-	Kế toán, tài chính

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác *(nếu có)*					
1	Nguyễn Thị Hồng Hà	1982	Kiểm soát viên	- Phó trưởng Ban TCKT VNPost	Không chuyên trách	- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Cử nhân Kế toán	Tài chính-Kế toán	- Kế toán trưởng Công ty phát hành báo chí TW - Phó trưởng ban TCKT VNPost	Kiểm soát hoạt động Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (triệu đồng/tháng)	Thưởng (triệu đồng/tháng)	Thù lao (triệu đồng/tháng)	Các khoản lợi ích khác (triệu đồng/tháng)	Tổng cộng (triệu đồng/tháng)
01	Đinh Như Hạnh	Chủ tịch	-	-	7,98	-	7,98
02	Nguyễn Thị Hồng Hà	Kiểm soát viên	-	-	7,16	-	7,16
03	Lâm Văn Tùng	Giám đốc	39,900	-	-	-	39,900
04	Nguyễn Văn Triên	Phó Giám đốc	35,800	-	-	-	35,800
05	Lê Thị Tròn	Kế toán trưởng	33,700	-	-	-	33,700

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

a) Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).

b) Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể, phù hợp theo hình thực tế tại Công ty.

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ 147/QĐ-BĐVN-HĐTV	27/11/2017	Quyết định tăng vốn đầu tư của TCT Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện
2	QĐ 130/QĐ-BĐVN-HĐTV	26/7/2018	Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
3	QĐ 213/QĐ-BĐVN-HĐTV	09/11/2018	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
4	QĐ 1597/QĐ-BĐVN	02/8/2018	Ban hành giá in hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, ấn phẩm nghiệp vụ, ấn phẩm khác, phong bì, vật tư nghiệp vụ, phân vùng in của Tổng công ty
5	QĐ 581/QĐ-BĐVN	28/04/2021	Ban hành giá in hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, ấn phẩm nghiệp vụ, ấn phẩm khác, phong bì, vật tư nghiệp vụ, phân vùng in của Tổng công ty (thay thế Quyết định số 1551/QĐ-BĐVN ngày 14/10/2015, Quyết định số 1621/QĐ-BĐVN ngày 26/10/2016, Quyết định số 724/QĐ-BĐVN ngày 11/07/2017 và quyết định số 1597/QĐ-BĐVN ngày 02/8/2018

III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông (Bà)					

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Có giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.	107 tỷ đồng

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng công ty BĐVN;- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số:	*TPHCM, ngày ngày 21 tháng 03 năm 2022*

BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM
Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện:
(Năm 2021)

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 0300441502	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số: ……../BC-INTEM	*TPHCM, ngày ngày 21 tháng 03 năm 2022*

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In tem Bưu điện báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty với các nội dung như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

**** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:***

- Thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Tại thời điểm trả lương, đảm bảo thu nhập hàng tháng của mỗi người lao động tại Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

- Tiền lương và thu nhập hàng tháng của từng cá nhân được ghi vào sổ lương của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tiền lương được gắn với năng lực thực tế, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân người lao động tại Công ty thỏa mãn điều kiện thu nhập 12 tháng của tổng số người lao động không vượt quá quỹ lương thực hiện của Công ty trong năm.

- Ban Giám đốc phối hợp Công đoàn Công ty xây dựng Quy chế trả lương của Công ty. Quy chế trả lương được công bố công khai đến từng người lao động trong Công ty.

**** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:***

- Tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; thù lao của Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty được thực hiện theo quy định của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động: 12.401,352 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Viên chức quản lý: 1.303,610 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Công ty áp dụng hình thức trả lương:

+ Đối với khối trực tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo đơn giá sản phẩm trong tháng;

+ Đối với khối quản lý, gián tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo chức danh công việc và ngày công của người lao động trong tháng.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP**		II	II	II
II	**TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG**				
1	Lao động	Người	80	80	207
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	13.094	13.163	13.179
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	12.570,240	12.636,480	32.736,636
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	3.000	3.147,58	3.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	16.220	16.440	14,387
III	**TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH**				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	03	03	03
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,33	21,33	21,33
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.305,612	1.312,524	1.312,524
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	36,267	36,459	36,459
5	Qũy tiền thưởng	Triệu đồng	160	163	163
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	40,711	40,987	40,987

IV	**TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH**				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	02	02	02
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	4,5	4,5	4,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	183,600	184,584	184,584
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	7,650	7,691	7,691
5	Qũy tiền thưởng			-	-
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	7,650	7,691	7,691

**** Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:***

Quỹ tiền lương và tiền thưởng của Viên chức quản lý và Người lao động trong Công ty được tổ chức thực hiện đúng với Quy chế trả lương, ban hành kèm theo Quyết định 234/QĐ-INTEM ngày 29/12/2019 của Chủ tịch Công ty.

**** Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng***: không có.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN

Lâm Văn Tùng

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.